

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 14-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022, đối với các bị cáo:

- **PHẠM VĂN TR** sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Do bị cáo hiện tại dương tính với dịch bệnh Covid19 nên đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- **PHẠM VĂN B** sinh năm 1998 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Nhân Hiền, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 20/02/2020 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 1.000.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 21/02/2020; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Phạm Văn B: Bà Ngô Thị Xuân Thu, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Trung Đ, ông Phạm Văn M, anh Bùi Hữu T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/12/2021 tại thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B3-098.95 chở Phạm Văn B (xe mô tô do B mượn của ông Phạm Văn M) ngồi phía sau, đang ôm một túi nilon màu đen, bên trong có một khối hình hộp kích thước 14cm x 12cm x 15cm, ngoài bọc giấy màu (mẫu 1); các vật hình trụ tròn vỏ ngoài bằng giấy màu đỏ được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây và liên kết lại với nhau thành một tràng (mẫu 2); 07 vật hình trụ tròn, cao 22cm đường kính 03cm vỏ ngoài bằng giấy màu đỏ được bịt kín hai đầu, một đầu gắn sợi dây dài 04cm (mẫu 3); 18 vật hình trụ tròn, cao 18cm đường kính 03cm vỏ ngoài bằng giấy màu đỏ được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây dài 04cm (mẫu 4); 34 vật hình trụ tròn, cao 09cm vỏ ngoài bằng giấy màu trắng hồng được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây dài 04cm (mẫu 5). Tr và B đều khai nhận các vật chứng do cơ quan Công an thu giữ đều là pháo nổ lấy của người tên Dương có địa chỉ tại thôn C, xã T và vận chuyển về xã T đều thuộc huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cho anh Bùi Hữu T để lấy số tiền 2.000.000đ.

Tại Kết luận giám định số 130/KLGD-PC09 ngày 24/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Các mẫu thu giữ của Tr, B, gồm: Mẫu số 1 có khối lượng 1,1kg là pháo hoa nổ; mẫu số 2 có tổng khối lượng 0,7kg đều là pháo nổ; mẫu số 3 có tổng khối lượng 1,2kg đều là pháo nổ; mẫu số 4 có tổng khối lượng 2,3kg đều là pháo nổ; mẫu số 5 có tổng khối lượng 1,4kg đều là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ là 6,7kg.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/CT-VKS ngày 27/01/2022, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn Tr, Phạm Văn B về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và người bào chữa của bị cáo B đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa của bị cáo B đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm h, i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo B dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Tr, B phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr, B; áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B; xử phạt bị cáo Tr từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo B từ 08 đến 10 tháng; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với các bị cáo; bị cáo Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, nhận định như sau.

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Các bị cáo Phạm Văn Tr, Phạm Văn B thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, chứng cứ rõ ràng, tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Căn cứ vào Điều 456, 457 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn, để xét xử vụ án.

- Đối với bị cáo Phạm Văn Tr hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, được xác định bị nhiễm dịch bệnh Covid 19 (dương tính) tuy nhiên bị cáo có quan điểm giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án, công nhận quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn là đúng và đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo Tr không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo Tr.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Văn Tr, Phạm Văn B có tội và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo Tr có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo B tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/12/2021 tại thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Tr và Phạm Văn B đã có hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ với tổng khối lượng là 6,7kg thì bị phát hiện, bắt giữ.

Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc vận chuyển 6,7kg pháo nổ là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý kinh tế, cấm vận chuyển, kinh doanh, lưu hành, sử dụng của Nhà nước, nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của Tr và B đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về đồng phạm của vụ án: Xác định đây là vụ án đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn, trong đó bị cáo Tr là người khởi xướng, trực tiếp điều

khẩn phương tiện để vận chuyển pháo nổ, nên giữ vai trò chính. Bị cáo B sau khi biết được nội dung sự việc phạm tội đã đồng ý, cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vị trí, vai trò sau bị cáo Tr.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xác định bị cáo B là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại giấy xác nhận khuyết tật xác định bị cáo B thuộc dạng khuyết tật nhìn (mắt trái), mức độ khuyết tật “nặng” và được hưởng chế độ bảo trợ xã hội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, người bào chữa của bị cáo B đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B, sau khi xem xét Chủ tọa phiên toà thấy rằng tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, mặt khác bị cáo B là người cùng với bị cáo Tr trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do thu nhập không đáng kể, bị cáo B là người được hưởng chế độ bảo trợ xã hội. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo nổ được hoàn lại sau khi giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã tiến hành tiêu hủy. Vì vậy, không phải đặt ra để giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự. Tuy nhiên đối với bị cáo B là người khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội, nên được miễn nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm như theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[8]. Về các vấn đề khác:

- Quá trình giải quyết vụ án bị cáo B không biết nguồn gốc số pháo nổ; bị cáo Tr khai nhận nguồn gốc số pháo nổ là của người đàn ông tên Dương có địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án chưa làm rõ được tên tuổi địa chỉ cụ thể, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo Tr không có tài liệu chứng cứ chứng minh, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Bị cáo B khai nhận không giao dịch với anh Bùi Hữu T, còn bị cáo Tr khai nhận anh T là người nhờ bị cáo vận chuyển 6,7kg pháo nổ. Tuy nhiên, xác

minh tại thời điểm ngày 24/12/2021 anh Tiến đang làm việc tại tỉnh Quảng Ninh, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo Tr thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh T thuê các bị cáo vận chuyển số pháo nổ nói trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34B3- 098.95 của ông M, nhưng ông M không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn Tr.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn B.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tr, Phạm Văn B phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự; miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà; tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

